

Số: 271/QĐ-TrTHCS

Tràng An, ngày 08 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2022
của trường THCS Tràng An

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TRÀNG AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục đối với các trường MN, TH, THCS, TH-THCS và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thị xã năm học 2021-2022 theo Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào quyết định số 07 /QĐ-PGD&ĐT ngày 05/01/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc giao dự toán ngân sách năm 2022”;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc nhà nước quý 2 năm 2022 và sổ sách kế toán của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2022 của trường THCS Tràng An (đính kèm biểu 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, TTND, CĐ;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Văn Đông

Đơn vị: TRƯỜNG THCS TRẢNG AN
Chương: 622 Khoản 073

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 08 tháng 07 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 171 /QĐ-THHĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 của trường THCS Trảng An về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2022;

Trường THCS Trảng An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý II	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	649.139.000	183.139.000		
I	Số thu phí, lệ phí	466.000.000			
I.1	Học phí	466.000.000	-	0	
I.2	Số thu từ nguồn hoạt động dịch vụ, SN khác	183.139.000	183.139.000		
1	Dạy thêm học thêm	99.384.000	99.384.000	100	
2	Tin học	15.720.000	15.720.000	100	
3	Trông giữ phương tiện giao thông	43.255.000	43.255.000	100	
4	Nước uống	24.780.000	24.780.000	100	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	183.139.000	191.579.000		
II.1	Chi từ nguồn thu phí		8.440.000		
II.1	Số chi từ nguồn hoạt động dịch vụ, SN khác	183.139.000	183.139.000	100	
1	Dạy thêm học thêm	99.384.000	99.384.000	100	
2	Tin học	15.720.000	15.720.000	100	

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý II	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Trông giữ phương tiện giao thông	43.255.000	43.255.000	100	
4	Nước uống	24.780.000	24.780.000	100	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.044.000.000	1.518.727.089	50	99
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.044.000.000	1.518.727.089	50	99
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.598.750.000</u>	<u>1.321.678.538</u>	51	114
	Mục 6000: Tiền lương	1.426.000.000	766.538.360	54	118
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	730.000.000	340.430.622	47	117
	Mục 6200: Tiền thưởng	11.250.000		0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	2.000.000	700.000	35	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	420.000.000	207.677.056	49	115
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	9.500.000	6.332.500	67	
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>326.250.000</u>	<u>140.611.051</u>	43	41
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	28.000.000	11.447.851	41	39
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	79.000.000	41.010.000	52	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	19.000.000	9.372.000	49	150
	Mục 6650: Hội nghị	-			
	Mục 6700: Công tác phí	39.000.000	6.040.000	15	126
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	57.250.000	31.111.200	54	100
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	52.000.000	23.920.000	46	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	52.000.000	17.710.000	34	

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý II	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-	-		
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>119.000.000</u>	<u>56.437.500</u>	47	162
	Mục 7750: Chi khác	119.000.000	56.437.500	47	162
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Đông

Nguyễn Văn Đông